

QUỸ ETF SSIAM VNX50

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 1402017/TB-SSIAM-PTSP

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2017

Ha Noi, 01 December 2017

**DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU ĐỂ
HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ
ETF**

**BASKET OF COMPONENT
SECURITIES AND CASH
TO EXCHANGE
FOR ONE LOT OF ETF**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
To: Hochiminh Stock Exchange

- Tên CTQLQ/ Fund Management company: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI
- Tên Ngân hàng giám sát/ Supervisory Bank: Ngân hàng BIDV, chi nhánh Hà Thành
- Tên Quỹ ETF/ ETF name: Quỹ ETF SSIAM VNX50
- Mã chứng khoán/ Securities symbol: FUESSV50
- Địa chỉ trụ sở chính/ Main office address: Tầng 5, 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại/ Tel: 0243.9366321 Fax: 02439.366337



Chúng tôi thông báo danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ We announce the components of the basket to exchange for one lot of ETF as follow:

- Ngày giao dịch hoán đổi/ Exchange date: **04/12/2017**
- Đơn vị tính lô: 1 lô ETF tương đương: 100.000 chứng chỉ quỹ ETF
Unit: 1 lot of ETF = 100,000 ETF certificates

Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu hoán đổi 1 lô ETF/ Components and weighting:

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
Order	Securities symbol	Volume	Weighting
I	Chứng khoán/Stock		
1	ACB	1.800	5,0%
2	HUT	400	0,4%
3	PVS	600	0,9%
4	SHB	2.000	1,5%
5	VCG	300	0,7%
6	VCS	100	1,9%
7	BID	400	0,8%
8	BMP	100	0,8%
9	BVH	160	0,8%
10	CII	450	1,2%
11	CTD	70	1,3%
12	CTG	870	1,7%

13	DCM	320	0,3%
14	DHG	110	0,9%
15	DPM	370	0,6%
16	DRC	140	0,3%
17	DXG	570	0,9%
18	FPT	1.020	4,7%
19	GAS	220	1,4%
20	GMD	370	1,3%
21	GTN	260	0,3%
22	HBC	250	1,0%
23	HCM	120	0,5%
24	HPG	2.170	7,2%
25	HSG	490	0,9%
26	KBC	820	0,9%
27	KDC	290	0,9%
28	MBB	2.300	4,7%
29	MSN	970	5,3%
30	MWG	470	5,1%
31	NKG	80	0,2%
32	NLG	130	0,3%
33	NT2	210	0,6%
34	PDR	210	0,6%
35	PNJ	200	2,0%
36	PVD	440	0,7%
37	PVT	260	0,4%
38	REE	440	1,4%
39	SBT	360	0,6%
40	SSI	760	1,7%
41	STB	3.490	3,6%
42	VCB	860	3,3%
43	VIC	2.170	12,9%
44	VNM	700	10,9%
45	SAB	250	6,6%
II	Tiền/Cash	404.183 VND	

- Chênh lệch giữa danh mục chứng khoán cơ cấu và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ *Spread between a basket and one lot of ETF in value:*

- + Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/*Basket in value* 1.254.430.500 VND
- + Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ *Value per lot of ETF* 1.254.834.683 VND
- + Giá trị chênh lệch/ *Spread in value* 404.183 VND
- + Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch / *Plan to reduce the spread*

- Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/*With creation order*: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ *Transfer cash component*

124

